

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 803

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi Học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1: Việc phân chia các loại hình thất nghiệp thành thất nghiệp tự nhiên và thất nghiệp chu kì là phân loại theo

- A. mức độ của thất nghiệp. B. nguồn gốc thất nghiệp.
C. định kỳ thất nghiệp. D. tính chất của thất nghiệp.

Câu 2: Trong nền kinh tế, thất nghiệp tự nhiên là hình thức thất nghiệp trong đó bao gồm thất nghiệp tạm thời và thất nghiệp

- A. cơ cấu. B. không tạm thời C. hiện đại. D. truyền thống.

Câu 3: Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm

- A. đầu cơ tích trữ nâng giá. B. giành nguồn nguyên liệu thuận lợi.
C. khai thác cạn kiệt tài nguyên. D. hủy hoại môi trường.

Câu 4: Một trong những nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh là

- A. chính sách của nhà nước. B. điều kiện sản xuất khác nhau.
C. sự khác nhau xuất thân. D. chi phí sản xuất bằng nhau.

Câu 5: Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế nhằm có được những ưu thế trong sản xuất và tiêu thụ hàng hoá qua đó thu được lợi ích tối đa là nội dung của khái niệm

- A. đấu tranh. B. lợi tức. C. tranh giành. D. cạnh tranh.

Câu 6: Khối lượng hàng hoá, dịch vụ hiện có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường trong một thời kì nhất định, tương ứng với mức giá cả, khả năng sản xuất và chi phí sản xuất xác định là

- A. cung. B. tổng cung. C. tổng cầu. D. cầu.

Câu 7: Loại hình thất nghiệp được phát sinh do sự dịch chuyển không ngừng của người lao động giữa các vùng, các loại công việc hoặc giữa các giai đoạn khác nhau trong cuộc sống được gọi là

- A. thất nghiệp chu kỳ. B. thất nghiệp cơ cấu.
C. thất nghiệp tạm thời. D. thất nghiệp tự nguyện.

Câu 8: Yếu tố nào ảnh hưởng đến cung mang tính tập trung nhất?

- A. Chi phí sản xuất. B. Năng suất lao động. C. Nguồn lực. D. Giá cả.

Câu 9: Khi các yếu tố đầu vào của sản xuất tăng lên sẽ đẩy chi phí sản xuất tăng cao khiến cho giá cả nhiều loại hàng hóa, dịch vụ trên thị trường tăng lên từ đó dẫn đến

- A. thất nghiệp. B. suy thoái. C. lạm phát. D. khủng hoảng.

Câu 10: Trong nền kinh tế thị trường, yếu tố nào dưới đây **không** ảnh hưởng tới cung hàng hóa?

- A. Giá cả của hàng hóa đó. B. Nguồn gốc xuất thân doanh nghiệp.
C. Giá cả của các hàng hóa cùng loại. D. Thu nhập của người tiêu dùng.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi 11 và 12.

Cuối năm 2010, lạm phát hai con số kéo dài 13 tháng đến tháng 10 năm 2011 khiến CPI tăng 11,75% năm 2010 và 18,13% năm 2011. Trước tình hình đó, Chính phủ và các cấp, các ngành đã triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp kiềm chế và kiểm soát lạm phát nên chỉ số giá tiêu dùng

đã giảm xuống mức một con số (6,81% năm 2012; 6,04% năm 2013;...). Đây là lạm phát cao trong những năm qua là một trong những nhân tố quan trọng góp phần đưa kinh tế vĩ mô Việt Nam đi dần vào thế ổn định.

Câu 11: Chỉ số CPI trong thông tin trên cho ta thấy loại hình lạm phát nào mà nước ta phải đối mặt trong các năm 2010 và 2011

- A. Lạm phát phi mã.
- B. Lạm phát vừa phải.
- C. Siêu lạm phát.
- D. Lạm phát nhỏ.

Câu 12: Chỉ số CPI trong thông tin trên cho ta thấy loại hình lạm phát nào mà nước ta phải đối mặt trong các năm 2012 và 2013

- A. Lạm phát phi mã.
- B. Lạm phát vừa phải.
- C. Siêu lạm phát.
- D. Lạm phát nhỏ.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI. (4,0 Điểm)

Câu 1: Đọc thông tin và trả lời. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Vào dịp cuối năm năm bắt tâm lý do nhu cầu mua sắm hàng hoá, dịch vụ của người dân tăng cao vì vậy giá nguyên vật liệu đầu vào tăng dần. Đồng thời, do ảnh hưởng thị trường thế giới, giá xăng trong nước cũng được điều chỉnh tăng qua nhiều lần làm tăng chi phí sản xuất của các doanh nghiệp. Điều này làm cho giá cả hàng hoá, dịch vụ đồng loạt tăng cao, tạo sức ép lớn lên tỉ lệ lạm phát.

- a) Nguyên nhân dẫn đến lạm phát là do chi phí đầu vào tăng.
- b) Giá cả các yếu tố đầu vào của hàng hóa tăng cao sẽ tác động cả đến nguồn cung và cầu về hàng hóa.
- c) Nhà nước sử dụng công cụ tiền tệ để kiềm chế sự tăng giá của một số mặt hàng.
- d) Giá cả các yếu tố đầu vào của các ngành sản xuất tăng, sẽ tăng sức cạnh tranh của các doanh nghiệp.

Câu 2: Đọc thông tin và trả lời. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Sau khi chấm dứt hợp đồng lao động tại doanh nghiệp B vì năng lực chuyên môn không đáp ứng, chị M tìm tới trung tâm giới thiệu việc làm ở gần nhà. Cán bộ trung tâm đã tận tình hướng dẫn cho chị thủ tục và quy trình làm hồ sơ hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp. Hồ sơ xin trợ cấp thất nghiệp của chị hội đủ điều kiện hưởng ba tháng trợ cấp thất nghiệp. Sau đó, hằng tháng, cán bộ cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả trợ cấp thất nghiệp rất thuận lợi, nhanh chóng. Nhờ đó, chị đỡ lo một phần cuộc sống và cố gắng sớm tìm được việc làm trong thời gian ba tháng.

- a) Loại hình thất nghiệp của chị M là thất nghiệp tự nguyện.
- b) Chị M được nhận bảo hiểm thất nghiệp đến khi chị tìm được việc làm mới.
- c) Nâng cao trình độ chuyên môn là giải pháp giúp chị M có công việc ổn định sau này.
- d) Bảo hiểm y tế là biện pháp an sinh xã hội giúp hạn chế hậu quả do thất nghiệp gây ra.

Câu 3: Đọc thông tin và trả lời. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Công ty H chuyên sản xuất kinh doanh các sản phẩm áo sơ mi nữ. Hai tháng gần đây, trên thị trường xuất hiện nhiều sản phẩm mới của các công ty, tập đoàn may mặc có thương hiệu trong và ngoài nước với kiểu dáng, mẫu mã đa dạng, chất liệu vải đẹp, giá cũng hấp dẫn hơn khiến doanh thu bán hàng của công ty H sụt giảm. Ban Giám đốc công ty H phải nhanh chóng đưa ra các giải pháp: tìm kiếm thêm nguồn vải có họa tiết, chất liệu đặc biệt hơn, ứng dụng công nghệ mới trong việc hoàn thiện sản phẩm, đưa ra mức lương hấp dẫn tuyển dụng được nhà thiết kế có tay nghề cao,... để nhanh chóng tạo ra sản phẩm mới, thu hút khách hàng, chiếm lĩnh lại thị trường, ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- a) Sự cạnh tranh của các công ty, tập đoàn may mặc có thương hiệu trong và ngoài nước khiến doanh thu bán hàng của công ty H tăng lên.
- b) Điều kiện sản xuất của công ty H và các công ty khác là khác nhau nên họ cạnh tranh nhau là hợp lý.

c) Việc Ban giám đốc đưa ra các giải pháp để thu hút khách hàng, chiếm lĩnh lại thị trường là chưa phù hợp với quy luật cạnh tranh.

d) Để cạnh tranh được với đối thủ, các chủ thể sản xuất kinh doanh được sử dụng mọi biện pháp để giành thắng lợi trong cạnh tranh.

Câu 4: Đọc thông tin và trả lời. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Vào thời điểm gần Tết Trung thu, thị trường bánh trung thu trở nên sôi động. Nhu cầu đa dạng về chủng loại, mẫu mã bánh trung thu và xu thế tăng giá bán là những yếu tố thúc đẩy các nhà sản xuất tập trung nguồn lực cho sản phẩm này. Ngoài số doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo với dây chuyền sản xuất hiện đại, công suất lớn chuyên sang làm bánh trung thu theo thời vụ, nhiều cơ sở sản xuất theo kiểu thủ công, qui mô nhỏ hơn, như các hộ cá thể trong các làng nghề truyền thống cũng gia nhập thị trường.

a) Thông tin trên thể hiện mối quan hệ cung – cầu, khi cầu tăng dẫn đến cung giảm.

b) Việc có nhiều doanh nghiệp chuyển sang sản xuất bánh trung thu sẽ góp phần làm cho giá cả mặt hàng này giảm xuống.

c) Quan hệ cung cầu đã giúp các chủ thể sản xuất kinh doanh đưa ra các quyết định hợp lý.

d) Tính thời vụ không phải là yếu tố ảnh hưởng nhất tới cung về thị trường bánh trung thu.

III. PHẦN TỰ LUẬN (3.0 Điểm)

Câu 1: (2,0 điểm). Trình bày nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh trong nền kinh tế?

Câu 2: (1,0 điểm). Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi:

Khi tỉ lệ thất nghiệp tại địa phương tăng lên, chính quyền xã A sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tổ chức hai khoá dạy nghề mây tre đan xuất khẩu nhằm giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương. Sau đó, các học viên này vẫn không có việc làm vì không có bất cứ một dự án sản xuất mây tre đan nào được tổ chức tại địa phương.

Em hãy nhận xét việc làm của chính quyền xã A trong việc giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương.

----- **HẾT** -----